

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Học

Ông Hoàng Văn Dự

- **Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 94/2024/TLST-HS ngày 07/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hoàng Văn T, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1990 tại xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm P - Cô B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1966; con bà Nông Thị M, sinh năm 1964; Vợ: Lục Thị Y, sinh năm 1990; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/02/2017, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng; ngày 02/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ra quyết định số 01 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Hoàng Văn D, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 02/10/1994 tại xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: xóm B, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi tạm trú: xóm R, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 07/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1962; con bà Nông Thị L, sinh năm 1962; Vợ, Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định số 03 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 22/6/2024, tại xóm N - Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm P - Cô B, xã P, huyện T đang tàng trữ 01 gói nhỏ được gói bằng tiền, gồm 02 lớp: lớp bên ngoài là tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, lớp bên trong là tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong tờ tiền 2.000 đồng có chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai nhận là ma túy, loại Heroine. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, màn hình cảm ứng, màu vàng, số IMEI 1: 352362090218304, số IMEI 2: 352362095218309, điện thoại đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 11H1 245.56, số máy JA39E1489358, số khung 3912LY151524, xe đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Hoàng Văn T có khối lượng 0,22 gam. Tại kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Ngày 23/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Hoàng Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng, bị can Hoàng Văn T khai nhận: khoảng 15 giờ ngày 22/6/2024, T nhận được điện thoại của Hoàng Văn D, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng nhờ T mua giúp ma túy về cùng nhau sử dụng. T đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến nhà T. Tại đây, D đưa tiền cho T 1.020.000 đồng, trong đó: 1.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 20.000 đồng là tiền mua thuốc lá. T nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô của D đi mua ma túy, do con khóc đòi theo, nên D nói với T là trích tiền ra mua quà cho con. T đến xóm P, xã C, huyện T mua thuốc lá, đồ ăn hết 817.000 đồng. Số tiền còn lại 203.000 đồng, T xuống đến xóm Đ, xã C, huyện T mua ma túy với một người đàn ông không quen biết với số tiền 200.000 đồng, do gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng bị ẩm, nên T đã lấy 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng gói lại, cất giấu

trong vỏ bao thuốc lá rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đến xóm N - Bản Piên, xã P, huyện T thì bị Công an xã P bắt quả tang. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng. Tiền mua ma túy là tiền của Hoàng Văn D.

Cùng ngày 22/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn D. Tạm giữ 43.820.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 868289053007696, số IMEI 2: 868289053007688, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện T, Hoàng Văn D khai nhận: Dấu quen biết Hoàng Văn T tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh C từ năm 2018. Chiều ngày 22/6/2024, D điều khiển xe mô tô từ xóm R, xã M, huyện H đi qua huyện T để về nhà tại xóm B, xã A, huyện H. Khi đi đến đoạn đường gần cổng Trường mầm non L1, huyện T, D có điện thoại cho T nhờ mua giúp ma túy để sử dụng. T đồng ý, D đến nhà đưa tiền cho T số tiền 1.020.000 đồng, trong đó 20.000 đồng là tiền mua thuốc lá, số tiền còn lại mua ma túy và quà cho con của T. Khi đi mua ma túy, T có mượn xe mô tô của D đi. Dấu ở nhà T, sau đó Công an xã P mời đến trụ sở để điều tra làm rõ. Dấu thừa nhận có được đưa tiền cho Hoàng Văn T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Lời khai của Hoàng Văn T, Hoàng Văn D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Số tiền 43.820.000 đồng, quá trình điều tra đã làm rõ. Ngày 28/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn D. Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11H1 - 245.56, quá trình điều tra đã làm rõ. Ngày 10/9/2024, đã trả lại cho chủ sở hữu S (chị dâu Dấu).

Vật chứng vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 95/CT-VKSTK ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn T và Hoàng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai bản thân sử dụng ma túy, khi được Hoàng Văn D nhờ mua giúp ma túy về cùng nhau sử dụng thì bị cáo đồng ý, nguồn gốc số tiền bị cáo dùng để mua ma túy là tiền của bị cáo D đưa cho. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo D, xác nhận lời khai của bị cáo T là đúng, bị cáo được đưa tiền cho T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo

Hoàng Văn T, Hoàng Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại: xóm N - Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 22/6/2024”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của Hoàng Văn T, chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Số 393/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/6/2024, mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Nông Việt A và Đàm Thanh H1, đóng 04 hình dấu tròn mực đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, màn hình cảm ứng, màu vàng, số imei 1: 35236209218304, imei 2: 352362095218309, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn T ngày 22/6/2024.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, số imei 1: 868289053007696, imei 2: 868289053007688, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn D, ngày 22/6/2024.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000 đồng.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để

kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 22/6/2024, tại xóm N - Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm P - Cô B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng. Tiền mua ma túy là tiền của Hoàng Văn D, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mắc nghiện và lệ thuộc vào ma túy nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T là người trực tiếp nhận tiền với bị cáo Hoàng Văn D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng và đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo:

- Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D là người bỏ tiền còn bị cáo T là người góp công đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt như nhau.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

- Về nhân thân:

Bị cáo Hoàng Văn T là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Mặc dù bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cụ thể, ngày 08/02/2017, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng; ngày 02/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ra quyết định số 01 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo đã được nhắc nhở, giáo dục tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn D là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định số 03 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bắc

Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với số tiền 43.820.000 đồng, quá trình điều tra đã làm rõ. Ngày 28/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn D. Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11H1 - 245.56, quá trình điều tra đã làm rõ. Ngày 10/9/2024, đã trả lại cho chủ sở hữu S (chị dâu Dậu). Việc Cơ quan điều tra Công an huyện T trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại: xóm N - Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 22/6/2024”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của Hoàng Văn T, chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng và 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Số 393/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/6/2024, mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Nông Việt A và Đàm Thanh H1, đóng 04 hình dấu tròn mực đỏ của Phòng K Công an tỉnh C có chứa ma túy (heroin) là vật chứng vụ án thuộc mặt hàng nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, màn hình cảm ứng, màu vàng, số imei 1: 35236209218304, imei 2: 352362095218309, điện thoại đã qua sử dụng. Là điện thoại bị cáo T dùng để liên lạc với bị cáo D để trao đổi đi mua ma túy về sử dụng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, số imei 1: 868289053007696, imei 2: 868289053007688, điện thoại đã qua sử dụng. Là điện thoại bị cáo D dùng để liên lạc với bị cáo T để trao đổi đi mua ma túy và liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 3.000 đồng bị cáo T dùng để gói ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 đĩa CD ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra khi lấy lời khai và hỏi cung các bị cáo cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo T khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi tại xóm Đ, xã C, huyện T với số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án do không xác định được họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 22/6/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/6/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại: xóm N - Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 22/6/2024”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của Hoàng Văn T, chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Số 393/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/6/2024, mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Nông Việt A và Đàm Thanh H1, đóng 04 hình dấu tròn mực đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, màn hình cảm ứng, màu vàng, số imei 1: 35236209218304, imei 2: 352362095218309, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn T ngày 22/6/2024.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, số imei 1: 868289053007696, imei 2: 868289053007688, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn D, ngày 22/6/2024.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000 đồng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phong Châu, xã An Lạc (*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Hoài

